

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1987

Đều `ĐKKHKT: Thôn A, xã X, thị xã S, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 11 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh NGUYỄN VĂN T và chị PHẠM THỊ T

2. Sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

- * Về con chung: Không có
- * Về tài sản chung: Không có.
- * Về nợ chung, công sức: Không có.

* Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Trả lại anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2016/0007926 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Hiếu